

100% trắc nghiệm (50 câu)

		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Tổng số câu
1 Nguyên hàm, tích phân, ứng dụng	-Bảng nguyên hàm (1) - Nguyên hàm đổi biến (1) - Nguyên hàm từng phần (1)	1	1 1			18
	- Sử dụng tính chất tích phân (1) - Tích phân của hàm đa thức hoặc dùng bảng nguyên hàm (2) -Đổi biến (2) -Từng phần (2) -Tính chất TP (1) - Tích phân hàm ẩn (2)	1 2	1 1 1	1 1	1	
	- Diện tích (2) - Thể tích (2) - Diện tích hình phẳng(1)	1 1	1 1		1	
	-Xác định phần thực, ảo số phức (1) - Tính mô đun số phức (1) -Điểm biểu diễn số phức (1) - Các phép toán số phức (2) - Sử dụng tính chất hai số phức bằng nhau (1) - Số phức liên hợp (1)	1 1 1 2 1 1				
- Phương trình bậc 2 với hệ số thực (2) - Tập hợp điểm biểu diễn (2) - Xác định số phức thỏa điều kiện cho trước (2) - Cực trị của số phức		1 1 1	1 1 1	1		

3 Phương pháp tọa độ trong không gian	- Tọa độ vec tơ (1)	1				
	- Tâm và bán kính mặt cầu (1)	1				
	- Lập pt mặt cầu (1)		1			
	- VTPT hoặc điểm thuộc mp.(1)	1				
	- Tính khoảng cách từ điểm đến mp.(1).	1				
	-Lập pt mặt phẳng.(2)	1	1			
	- VTCP hoặc điểm thuộc đường thẳng (1)	1				
	-Lập pt đường. thẳng (2)					
	-Xét vị trí tương đối giữa hai mặt phẳng hoặc hai đường thẳng.(1)	1	1			18
	- Xác định giao điểm của đt và mp (1).		1			
-Tìm hình chiếu của điểm lên mặt phẳng. hoặc lên đường thẳng(1)			1			
- Xác định tọa độ điểm thỏa mãn điều kiện nào đó. (1)			1			
- Tương giao mp và mặt cầu. (1)			1			
- Lập pt mặt phẳng (1)			1			
- Lập phương trình đường thẳng. (1)			1			
- Cực trị hình học (1)				1		
Tổng số	20	15	11	4	50	
Tỉ lệ	40%	30%	22%	8%	100%	

Phú Mỹ, ngày 8 tháng 04 năm 2023

TỔ TRƯỞNG

(ký, ghi rõ họ tên)

Lê Xuân Giang

MA TRẬN - ĐẶC ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

MÔN: NGỮ VĂN 12

THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút

TT	Nội dung kiến thức/ Kỹ năng	Đơn vị kiến thức/Kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	ĐỌC HIỂU	<i>Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa</i>	<p>Nhận biết: Phong cách ngôn ngữ, các biện pháp tu từ, các thao tác lập luận; Các phương thức biểu đạt, thể thơ...</p> <p>Thông hiểu: - Nội dung chính của văn bản; Tác dụng của các biện pháp tu từ trong văn bản; Nghĩa của từ trong văn bản; Quan điểm của tác giả thể hiện trong văn bản</p> <p>Vận dụng: Quan điểm bản thân về một vấn đề trong văn bản, Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân; Nhận xét quan điểm, thái độ, tình cảm ... của tác giả thể hiện trong văn bản.</p>	2	1	1	0	4
2	VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (khoảng 200 chữ)	Nghị luận về tư tưởng, đạo lí (<i>Bàn về một khía cạnh vấn đề</i>)	<p>Nhận biết:- Xác định được tư tưởng đạo lí cần bàn luận.; - Xác định được cách thức trình bày đoạn văn.</p> <p>Thông hiểu: Diễn giải về nội dung, ý nghĩa của tư tưởng đạo lí.</p> <p>Vận dụng: - Vận dụng các kỹ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về tư tưởng đạo lí.</p> <p>Vận dụng cao:- Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng đạo lí.; - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức thuyết phục.</p>					1

TT	Nội dung kiến thức/ Kỹ năng	Đơn vị kiến thức/Kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
		Nghị luận về một hiện tượng đời sống (<i>Bàn về một khía cạnh vấn đề</i>)	<p>Nhận biết:- Nhận diện hiện tượng đời sống cần nghị luận.; - Xác định được cách thức trình bày đoạn văn.</p> <p>Thông hiểu:- Hiểu được thực trạng/nguyên nhân/ các mặt lợi - hại, đúng - sai của hiện tượng đời sống.</p> <p>Vận dụng: Vận dụng các kỹ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về hiện tượng đời sống.</p> <p>Vận dụng cao:- Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về hiện tượng đời sống;- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức thuyết phục.</p>					
3	VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC	Nghị luận về một vấn đề trong một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi: - <i>Rừng xà nu</i> (Nguyễn Trung Thành) - <i>Chiếc Thuyền Ngoài Xa</i> (Nguyễn Minh Châu) - <i>Hồn Trương Ba, da hàng thịt</i> (Lưu Quang Vũ)	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định kiểu bài nghị luận, vấn đề cần nghị luận; - Giới thiệu tác giả, tác phẩm; - Nhớ được cốt truyện, nhân vật; xác định được chi tiết, sự việc tiêu biểu,... <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diễn giải về giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật của truyện/kịch hiện đại: vấn đề số phận con người, cảm hứng anh hùng ca và cảm hứng thế sự, tình yêu quê hương đất nước; nghệ thuật xây dựng nhân vật, nghệ thuật xây dựng tình huống truyện, bút pháp trần thuật mới mẻ; - Lí giải một số đặc điểm cơ bản của truyện/kịch hiện đại Việt Nam được thể hiện trong văn bản/đoạn trích. <p>Vận dụng:</p>					1

TT	Nội dung kiến thức/ Kỹ năng	Đơn vị kiến thức/Kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kỹ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của truyện/kịch hiện đại Việt Nam; - Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích; vị trí và đóng góp của tác giả. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh với các tác phẩm khác, liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận; - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; bài văn giàu sức thuyết phục. 					
Tổng								6
Tỉ lệ %				40	30	20	10	100
Tỉ lệ chung				70		30		100

TTCM



PHAN THỊ HẢI ĐƯỜNG

MA TRẬN VÀ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II NĂM 2022 - 2023
Môn: Vật lý 12

I. MỤC ĐÍCH KIỂM TRA

Kiểm tra mức độ đạt chuẩn KTKN trong chương trình môn Vật lý lớp 12 sau khi HS học xong chương IV – V – VI – VII (cụ thể ở khung ma trận).

II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA

- Hình thức: Kiểm tra 45 phút, TNKQ 33 câu

- HS làm bài trên lớp.

III. MA TRẬN.

Tên Chủ đề	Nhận biết (Cấp độ 1)	Thông hiểu (Cấp độ 2)	Vận dụng		Tổng
			Cấp độ thấp (Cấp độ 3)	Cấp độ cao (Cấp độ 4)	
Chủ đề 1: Chương IV. Dao động cơ và sóng điện từ. (5 tiết)	Nêu được dao động điện từ là gì. Nêu được điện từ trường là gì.	Nêu được các tính chất của sóng điện từ. Điện từ trường.	Vận dụng được công thức $T = 2\pi\sqrt{LC}$ và $\omega = \frac{1}{\sqrt{LC}}$ trong bài tập.	Định luật biến thiên điện tích và cường độ dòng điện trong mạch.	
Số câu (điểm) Tỉ lệ %	3 câu %	2 câu %	1 câu %	1 câu %	7 câu %
Chủ đề 2: Chương V. Sóng ánh sáng. (10 tiết)	Nêu được bản chất, các tính chất và công dụng của tia hồng ngoại. Nêu được bản chất, các tính chất và công dụng của tia tử ngoại. Nêu được bản chất, các tính chất và công dụng của tia X.	Nêu được điều kiện để xảy ra hiện tượng giao thoa ánh sáng. Kể được tên của các vùng sóng điện từ kế tiếp nhau trong thang sóng điện từ theo bước sóng.	Vận dụng được công thức $i = \frac{\lambda D}{a}$ và CT xác định vị trí vân sáng vân tối để giải bài tập.	Xác định bước sóng trong bề rộng giao thoa, vân trùng...	

Số câu (điểm) <i>Tỉ lệ %</i>	3 câu %	2 câu %	2 câu %	1 câu %	8 câu %
Chủ đề 3: Chương VI. Lượng tử ánh sáng. (7 tiết)	Phát biểu được định luật về giới hạn quang điện. Lượng tử năng lượng. Thuyết lượng tử ánh sáng.	Nêu được hiện tượng quang điện trong là gì. Nêu được quang điện trở và pin quang điện là gì.	Vận dụng được thuyết lượng tử ánh sáng để giải thích định luật về giới hạn quang điện. Vận dụng được định luật về giới hạn quang điện.		
Số câu (điểm) <i>Tỉ lệ %</i>	3 câu %	3 câu %	1 câu %		7 câu %
Chủ đề 4: Chương VII. Hạt nhân nguyên tử. (9tiết)	Phát biểu được các định luật bảo toàn số khối, điện tích, động lượng và năng lượng toàn phần trong phản ứng hạt nhân.	Viết cấu tạo hạt nhân. Nêu được độ hụt khối, năng lượng liên kết và năng lượng liên kết riêng của hạt nhân là gì.	Độ hụt khối và năng lượng liên kết của hạt nhân. Vận dụng được định luật bảo toàn số khối, điện tích, động lượng và hệ thức của định luật phóng xạ để giải một số bài tập. Tính được năng lượng tỏa ra hay thu vào trong phản ứng hạt nhân	Áp dụng định luật bảo toàn động lượng và năng lượng toàn phần trong phản ứng hạt nhân	
Số câu (điểm) <i>Tỉ lệ %</i>	4 câu %	3 câu %	3 câu %	1 câu %	11 câu %
Tổng: Số câu (điểm) <i>Tỉ lệ %</i>	13 câu %	10 câu %	7 câu %	3 câu %	33 câu 100%

Phú Mỹ, ngày 07 tháng 4 năm 2023

Giáo viên lập ma trận:

TPCM

 Đào Hiệp

Trắc nghiệm: 33c = 10 đ(Câu cuối 0,4 đ)

Chương	Nội dung	Số câu cấp độ 1	Số câu cấp độ 2	Số câu cấp độ 3	Số câu cấp độ 4	Cộng
ĐIỀU CHẾ KIM LOẠI	- Nguyên tắc chung và các phương pháp điều chế kim loại	1	1	1		3
	- Lựa chọn được phương pháp điều chế kim loại cụ thể phù hợp với từng kim loại.					
	- Tính khối lượng nguyên liệu sản xuất được một lượng kim loại xác định hoặc ngược lại.					
KIM LOẠI KIỀM, KIM LOẠI KIỀM THỎ VÀ HỢP CHẤT CỦA KIM LOẠI KIỀM THỎ	- Vị trí, cấu tạo nguyên tử, tính chất của kim loại kiềm, kim loại kiềm thổ .	3	1	1		5
	- Tính chất và ứng dụng của một số hợp chất quan trọng của kim loại kiềm thổ.					
	- Nguyên tắc và phương pháp điều chế kim loại kiềm và kim loại kiềm thổ.					
	- Phân loại nước cứng, cách làm mềm nước cứng.					
	- Bài tập tính C% khi cho kim loại kiềm, kim loại kiềm thổ tác dụng nước, axit.					
	- Bài toán xác định tên hai kim loại kiềm hoặc kiềm thổ liên tiếp. - Bài toán CO ₂ tác dụng với dung dịch bazo					
NHÔM	- Vị trí, cấu tạo nguyên tử, tính chất của kim loại nhôm.	2	2	1	1	6
	-Nguyên tắc và phương pháp điều chế kim loại nhôm.					

	- Sơ đồ hóa học liên quan đến nhôm và hợp chất của nhôm - Bài tập tính khối lượng nhôm, hoặc sản phẩm tạo thành dựa vào tính chất hóa học và điều chế nhôm. - Bt liên quan các hợp chất của nhôm					
SẮT VÀ HỢP CHẤT CỦA SẮT	- Vị trí, cấu tạo nguyên tử, tính chất của kim loại sắt - Tính chất của các hợp chất sắt(II), sắt(III) - Điều chế các hợp chất của sắt - Bài toán về tính chất hóa học của sắt, hợp chất của sắt	4	3	2		9
CROM VÀ HỢP CHẤT CỦA CROM	- Vị trí, cấu tạo nguyên tử của Crom và ion crom - Tính chất của kim loại crom - Tính chất của các hợp chất Cr_2O_3 , $\text{Cr}(\text{OH})_3$ - Tính oxy hóa của Cr^{+6}	2	1			3
PHÂN BIỆT CÁC HỢP CHẤT VÔ CƠ	- Nhận biết được các dung dịch mất nhãn - Phân biệt được các khí bằng phương pháp hóa học		2			2
HOÁ HỌC VỚI VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG	- Biết được sự ô nhiễm môi trường do những nguyên nhân gì? - Nắm được mối liên quan giữa hóa học và môi trường	2				2
TỔNG HỢP VÔ CƠ	- Nắm được mối liên hệ giữa các chất vô cơ khi cùng tác dụng với dung dịch axit, bazơ, nước - BT về hỗn hợp kim loại, hoặc hỗn hợp các chất vô cơ			1	2	3
<i>Tổng</i>		14	10	6	3	33
<i>Tỉ lệ %</i>		40%	30%	20%	10%	100%
<i>Số điểm</i>		4	3	2	1	10

GV ra ma trận

Thu
Bùi Chí Thọ

* Hình thức: 100% trắc nghiệm (33 câu)


* Nội dung các bài: 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46

Bài	Nội dung	Số câu theo mức độ				Tổng câu
		Biết	Hiểu	VD thấp	VD cao	
Bài 36. QUẦN THỂ SINH VẬT VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC CÁ THỂ TRONG QUẦN THỂ.	- Khái niệm QTSV, quan hệ hỗ trợ, quan hệ cạnh tranh. Ví dụ - Biểu hiện, ý nghĩa, ví dụ quan hệ hỗ trợ, cạnh tranh.	2	2			4
Bài 37, 38. CÁC ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA QUẦN THỂ SINH VẬT.	Khái niệm mật độ, tỉ lệ giới tính, kích thước quần thể; đặc điểm, ý nghĩa sinh thái của các kiểu phân bố; các yếu tố ảnh hưởng đến tỉ lệ giới tính, kích thước của quần thể.	2		2	2	6
Bài 39. BIẾN ĐỘNG SỐ LƯỢNG CÁ THỂ CỦA QUẦN THỂ SINH VẬT.	Khái niệm biến động số lượng cá thể, biến động theo chu kì, biến động không theo chu kì, trạng thái cân bằng của quần thể.	1	2			3
Bài 40. QUẦN XÃ SINH VẬT VÀ MỘT SỐ ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA QUẦN XÃ.	- Khái niệm QXSV, hiện tượng khống chế sinh học, diễn thế sinh thái. - Các đặc trưng cơ bản của QX - Các mối quan hệ sinh thái trong QX	2	2	1		5
Bài 41. DIỄN THẾ SINH THÁI.	-Khái niệm diễn thế sinh thái. -Các loại diễn thế sinh thái. -Nguyên nhân và tầm quan trọng của diễn thế sinh thái.	1				1
Bài 42. HỆ SINH THÁI	- Khái niệm HST - Các thành phần cấu trúc của HST Các kiểu HST chủ yếu trên TD	2	1	1		4

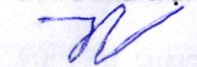
Bài 43. TRAO ĐỔI VẬT CHẤT TRONG HỆ SINH THÁI.	- Chuỗi thức ăn, lưới thức ăn, bậc dinh dưỡng - Tháp sinh thái	1	2	1	1	5
Bài 44. CHU TRÌNH SINH ĐỊA HÓA VÀ SINH QUYỂN.	- Khái niệm chu trình sinh địa hóa - Một số chu trình sinh địa hóa: Phân đống khung cuối bài Sinh quyển	1				1
Bài 45. DÒNG NĂNG LƯỢNG TRONG HỆ SINH THÁI	- Dòng năng lượng trong HST Hiệu suất sinh thái	2		1		3
Bài 46. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG BỀN VỮNG NGUỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN	- Các dạng tài nguyên thiên nhiên - Hình thức sử dụng tài nguyên thiên nhiên - Cách sử dụng bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên		1			1
Tổng		14 40%	10 30%	6 20%	3 10%	33 100%

Phú Mỹ, ngày 6 tháng 4 năm 2023

TỔ TRƯỞNG/PHÓ CHUYÊN MÔN


Thôi Thị Tâm Hương

GV ra ma trận



Lê Thị Lương

Số TT	Nội dung	Các mức độ nhận thức				Tổng số câu
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1 (Bài 21)	Tình hình Việt Nam sau năm 1954	1				1
	Phong trào Đồng khởi	1	1	1	1	4
	Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (1960) của Đảng	1				1
	Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ	2	1			3
	Nhân dân miền Nam chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”	1	2	1		4
2 (Bài 22)	Chiến lược “chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mĩ	2				2
	Miền Nam chống chiến lược “chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hoá chiến tranh”+ Mậu Thân 1968 + Cuộc tiến công chiến lược 1972		2	2		4
	Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”		1		1	2
	Hiệp định Pari năm 1973	1	1			2
3 (Bài 20)	Hội nghị BCH Trung ương Đảng lần thứ 21 và quá trình thực hiện Nghị quyết 21.	1			1	2
	Chủ trương giải phóng hoà toàn miền Nam	1				1
	Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975	1	1	2		4
	Nội dung và ý nghĩa của Hiệp định Giơnevơ	1				1
	Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mĩ (1954-1975)		1	1		2
Tổng số câu		13	10	7	3	40
Tỉ lệ		40%	30%	20%	10%	100%

Phú Mỹ, ngày 14 tháng 04 năm 2023

Tổ phó chuyên môn

Lê Thị Thuý

Lê Thị Thuý

Lê Thị Thuý

Lê Thị Thuý

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HKII

Môn: Địa lí; Khối : 12

Trắc nghiệm 100% (33 Câu; 10 điểm): Mỗi câu 0,3 điểm.


Số IT	Chủ đề (Nội dung)	Các mức độ nhận thức				Tổng số câu
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Vấn đề khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ	Trình bày được các thế mạnh và hạn chế của điều kiện tự nhiên, dân cư, cơ sở vật chất - kĩ thuật của vùng.	Phân tích được ý nghĩa của vị trí địa lí đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng. Phân tích việc sử dụng các thế mạnh để phát triển các ngành kinh tế của vùng; một số vấn đề đặt ra và biện pháp khắc phục	Nhận xét và giải thích sự phân bố một số ngành sản xuất nổi bật (khai thác và chế biến khoáng sản, sản xuất điện, trồng và chế biến chè, chăn nuôi gia súc).	- Xác định các dạng biểu đồ và phân tích biểu đồ, số liệu thống kê liên quan đến kinh tế của Trung du và miền núi Bắc Bộ.	
	<i>40% tổng số điểm = 4,0 điểm</i>	<i>05</i>	<i>04</i>	<i>03</i>	<i>01</i>	<i>13</i>
2		Hiểu và trình bày được các thế mạnh và hạn chế, tình hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo	Phân tích được tác động của các thế mạnh và hạn chế của vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, cơ	- Sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam để xác định vị trí, nhận xét và giải thích sự	Phân tích số liệu thống kê, biểu đồ để hiểu và trình bày sự thay	

	Vấn đề Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng	ngành và các định hướng chính.	sở vật chất - kĩ thuật tới sự phát triển kinh tế; những vấn đề cần giải quyết trong phát triển kinh tế - xã hội	phân bố của một số ngành sản xuất đặc trưng của vùng Đồng bằng sông Hồng (công nghiệp, sản xuất lương thực, thương mại, du lịch).	đổi trong cơ cấu kinh tế ở Đồng bằng sông Hồng.	
	<i>30% tổng số điểm = 3,0 điểm</i>	04	03	02	01	10
3	Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở Bắc Trung Bộ	Hiểu và trình bày được những thuận lợi và khó khăn của tự nhiên đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của vùng	Phân tích được sự hình thành cơ cấu nông, lâm, ngư nghiệp, cơ cấu công nghiệp và xây dựng cơ sở hạ tầng của vùng	Sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam để xác định vị trí của vùng Bắc Trung Bộ, nhận xét và giải thích sự phân bố một số ngành kinh tế đặc trưng của vùng.	Giải thích được ý nghĩa của việc hình thành cơ cấu nông, lâm, ngư nghiệp và xây dựng cơ sở hạ tầng của vùng	
	<i>30% tổng số điểm = 3,0 điểm</i>	04	03	02	01	10
	Tổng số	13	10	07	03	33
	Tỉ lệ	40%	30%	20%	10%	100%

Phú Mỹ, ngày 08 tháng 04 năm 2023

TỔ TRƯỞNG

(ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Văn Thanh

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HKII


Môn: GDCD. Khối: 12

100% Trắc nghiệm. 33 câu (10 điểm).

Mức độ Nội dung KT	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Tổng
1. Công dân với các quyền dân chủ.	Nêu được khái niệm, nội dung các quyền dân chủ của công dân. Số câu: 4.	Phân biệt được những việc làm đúng và sai trong việc thực hiện quyền dân chủ của công dân. Số câu: 3.	Nhận xét, đánh giá được sự phù hợp với quy định của pháp luật về quyền dân chủ của công dân. Số câu: 3	Phê phán những hành vi vi phạm quyền dân chủ của công dân. Số câu: 2.	Số câu: 12.
2. Pháp luật với sự phát triển của công dân.	Nêu được khái niệm các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân. Số câu: 4.	Phân biệt được hành vi thực hiện đúng và chưa đúng về quyền phát triển của công dân. Số câu: 3.	Thực hiện được các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của bản thân theo quy định của pháp luật. Số câu: 2.	Lựa chọn phương án ứng xử phù hợp với quy định của pháp luật về các quyền học tập, sáng tạo và phát triển. Số câu: 1.	Số câu: 10.
3. Pháp luật với sự phát triển bền vững của đất nước.	Trình bày được nội dung cơ bản của pháp luật về phát triển kinh tế, xã hội, môi trường, quốc phòng và an ninh. Số câu: 5.	Hiểu được nội dung của pháp luật về phát triển kinh tế, xã hội, môi trường, quốc phòng và an ninh. Số câu: 4.	Nhận xét các hành vi liên quan đến các nội dung mà pháp luật quy định để đảm bảo sự phát triển của đất nước. Số câu: 2.	Số câu: 0.	Số câu: 11.
Tổng số	Số câu: 13. Số điểm: 4.	Số câu: 10. Số điểm: 3.	Số câu: 7. Số điểm: 2.1	Số câu: 3. Số điểm: 0.9	Số câu: 33. Số điểm: 10.
Tỷ lệ	40%	30%	20%	10%	100%

Phú Mỹ, ngày 5 tháng 4 năm 2023

TỔ PHÓ CHUYÊN MÔN


Nguyễn Lê Nhật Thanh Giang

Stt	Dạng bài	Nội dung kiến thức	Mức độ				Tổng số điểm
			NB	TH	VDT	VDC	
1	Phonetic	Vowel	1				0.5
		Consonant	1				
2	Stress	Two-syllable word	1				0.5
		More than three- syllable word with special endings		1			
3	Grammar & Vocabulary	Word choice	2	1	1		6.5
		Word form	1	1			
		Antonym				1	
		Synonym	1				
		Tenses (Simple present, Simple past, Present perfect, Past perfect, Future perfect)		1			
		Modal verbs		1			
		Passive voice	1		1		
		Comparison	1				
		Article		1			
		Prepositions			1		
		Tense (Adverbial clause of time)	1				
		Phrasal verbs		1			
		Idiom				1	
		Conversation pieces: Showing agreement/ disagreement, Communicative situations in daily life	1	1			
		Error identification: Phrasal verbs, Pronoun, Tense	1	1	1		
Writing - Tense (Simple past → Present perfect) - Modal verbs - Inversion (Not until..., No sooner...than.../ Hardly...when..., So...that...)		1	1	1			
4	Lexical reading	Preposition, conjunction, structure, vocabulary, word form	2	1	2		1.25
5	Reading comprehension	Main idea, details, reference, synonym	2	1	1	1	1.25
Tổng số câu			16	12	8	4	10

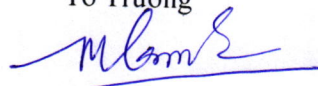
- Nội dung kiến thức: Bài 10,11,12,13,14,15,16 (trừ các nội dung tinh giản) khoảng 50% trong đề cương.

- Nội dung đề kiểm tra có thể thay đổi trong phạm vi 10% so với ma trận

- Mức độ: Nhận biết 40%, thông hiểu 30%, vận dụng thấp 20%, vận dụng cao 10%.

Phú Mỹ, ngày 10 tháng 4 năm 2023

Tổ Trưởng



Lê Thụy Minh Tâm

SỞ GD&ĐT BÀ RỊA_VŨNG TÀU MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKII - NĂM HỌC 2022-2023

TRƯỜNG THPT PHÚ MỸ

Môn: Tiếng Nhật - KHỐI 12 - Thời gian làm bài: 45 phút

Stt	Dạng bài	Nội dung kiến thức	Mức độ				Tổng số điểm	
			NB	TH	VDT	VDC		
1	Từ vựng	Chọn từ tương ứng	10				12 x 0,25 = 3đ	
		Chọn từ trái nghĩa		2				
2	Kanji	Chọn cách đọc đúng		3			6 x 0,25 = 1,5đ	
		Chọn chữ viết đúng	3					
3	Ngữ pháp	Chọn trợ từ thích hợp vào chỗ trống	5	2			18 x 0,25 = 4,75đ	
		Chọn từ còn thiếu trong câu		2				
		Cách hỏi giá,		1				
		Cách gọi đồ ăn uống		1				
		Cách nói phủ định của tính từ đuôi I,na, danh từ		2				
		Cách hỏi và trả lời どんなNですか。 なにがほしいですか。 Phân biệt cách dùng ですが、そして			1	2		
		Sắp xếp câu			2	1		
4	Số đếm	Chọn cách đọc số lượng đồ vật tương ứng hình. Chọn cách viết số đúng.			2	1	3x0,25=0,75 đ	
Tổng số câu			18	14	6	2	10đ	

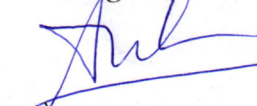
Nội dung bài: 4,5,6 Trắc nghiệm 100%

Kanji: bổ sung các chữ đã học 人、木、月、山、川、本、日、父、母、何、先、生、上、下、行、来

Nhận biết 45% (18 câu), thông hiểu 35%(14 câu), vận dụng thấp 15 % (6 câu), vận dụng cao 5% (2 câu)

Phú Mỹ, ngày 14 tháng 4 năm 2023

GV tiếng Nhật



Hồ Thị Kim Anh

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HK 2

Môn: Công nghệ Khối: 12

ĐỀ TRẮC NGHIỆM: 40 câu x 0,25 = 10 điểm

Bài	Nội dung	Các mức độ nhận thức				Tổng số câu
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
17	Khái niệm về hệ thống thông tin và viễn thông	3	3	1	0	7
19	Máy thu thanh	3	2	2	1	8
22	Hệ thống điện quốc gia	4	3	2	1	10
23	Mạch điện xoay chiều ba pha	6	4	3	2	15
	Tổng số	16	12	8	4	40
	Tỉ lệ	40%	30%	20%	10%	100%

Phú Mỹ, ngày 08 tháng 04 năm 2023

TỔ TRƯỞNG



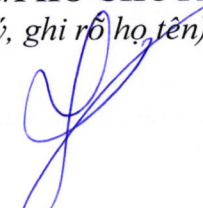
Mai Thị Công Minh

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II
Môn: TIN HỌC . Khối: 12

I. Phần trắc nghiệm (40 Câu/10 điểm): Mỗi câu 0.25 điểm.

Số TT	Nội dung	Các mức độ nhận thức				Tổng số câu
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	CSDL quan hệ - Mô hình quan hệ, CSDL quan hệ, thuật ngữ, đặc trưng của quan hệ, khóa và liên kết giữa các bảng.	5	2	2	1	10
2	Các thao tác với CSDL quan hệ: tạo lập CSDL, cập nhật CSDL, khai thác CSDL.	5	5	3	2	15
3	Bảo mật thông tin trong các hệ CSDL - Khái niệm bảo mật trong hệ CSDL - Các giải pháp bảo mật: chính sách và ý thức, phân quyền truy cập và nhận dạng người dùng, mã hóa thông tin và nén dữ liệu, lưu biên bản.	6	5	3	1	15
Tổng số		16	12	8	4	40
Tỉ lệ		40%	30%	20%	10%	100%

Phú Mỹ, ngày 07 tháng 04 năm 2023
TỔ TRƯỞNG/PHÓ CHUYÊN MÔN
(ký, ghi rõ họ, tên)


Lê Văn Khánh

Ma Trận và đề Kiểm tra cuối học kỳ II

Năm học 2022– 2023

Giáo Dục Thể Chất Khối 12

Thời gian làm bài: 45 phút

I. Ma trận

(Nội dung)	Nhận biết và thông hiểu		Nội dung kiến thức vận dụng		Tổng
	Nhận biết (Cấp độ 1)	Thông hiểu (Cấp độ 2)	Cấp độ thấp (Cấp độ 3)	Cấp độ cao (Cấp độ 4)	
TTTC: Kỹ thuật ném rổ bằng 1 tay trên vai	(Chuẩn KTKN cần KT) - Nắm và thực hiện cơ bản được các bước kỹ thuật ném rổ bằng 1 tay trên vai - Thực hiện cơ bản được bước kỹ thuật ném rổ bằng 1 tay trên vai	(Chuẩn KTKN cần KT) - Phối hợp chuẩn các giai đoạn bước kỹ thuật ném rổ bằng 1 tay trên vai	(Chuẩn KTKN cần KT). - Thực hiện chuẩn và bước ném rổ bằng 1 tay trên vai		
Số câu TL	1		1	1	3
Số điểm	Đạt		Đạt	Đạt	Đạt
Tỉ lệ	50%		30%	20%	100%

II. Nội dung kiểm tra: Thực hành.

Thực hiện Kỹ thuật ném rổ bằng 1 tay trên vai

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ KIỂM TRA 45 PHÚT

Nam: Đạt: Thực hiện đúng kỹ thuật ném rổ bằng 1 tay trên vai Đạt từ 4 đến 5 quả vào rổ.

Chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

Nữ: Đạt: Thực hiện đúng kỹ thuật ném rổ bằng 1 tay trên vai Đạt từ 3 đến 4 quả vào rổ.

Chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

Phú Mỹ, ngày 08 tháng 4 năm 2023

Tổ trưởng



Mai Thị Công Minh

TP Chuyên môn



Vũ Hữu Bình

Người ra đề



Bùi Anh Đức